

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 6 - 2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và ông Bùi Thanh Nhiên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2022 về “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Minh **T**, sinh năm 1984.

ĐKHKTT: tổ 10, phường TB, TP Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc **Tr**, sinh năm 1983.

ĐKHKTT: xã Minh Cường, huyện Thường Tín, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường TB, TP Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chị **T** có mặt, anh **Tr** vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Minh Tâm trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc **Tr** kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Cường, huyện Thường Tín, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm và lối sống không hợp nhau, không thống nhất về kinh tế. Chị không biết được việc làm ăn của anh **Tr** như thế nào mà dẫn đến nợ nần. Đến ngày 30/4/2021 anh **Tr** đã bỏ nhà đi không liên lạc gì, không cho biết địa chỉ ở đâu. Từ đó vợ chồng chị sống ly thân, nay tình cảm không còn chị xin được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 01/4/2022 công an phường TB cho biết: Năm 2019 anh Nguyễn Ngọc **Tr** có đăng ký tạm trú và sinh sống tại tổ 10 phường TB. Qua thông tin nắm được, khoảng tháng 4/2021 anh **Tr** đã không có mặt tại địa phương, khi đi cũng không khai báo gì với chính quyền địa phương, còn về mâu thuẫn vợ chồng thì công an phường không nắm được, tuy nhiên đã có lần công an phường phải vào nhà anh **Tr** để giải quyết việc nợ nần giữa anh **Tr** và các đối tượng đòi nợ.

Đại diện tổ dân phố số 10, phường TB cho biết: Khoảng từ đầu năm 2019 anh Nguyễn Ngọc **Tr** có đến làm thủ tục đăng ký tạm trú và thường xuyên sinh sống trên địa bàn. Đến khoảng tháng 4/2021 thì anh **Tr** không có mặt ở nhà. Theo được biết thì nguyên nhân là do việc làm ăn, nợ nần của anh Trường nên dẫn đến anh **Tr** phải đi khỏi địa phương. Đôi lúc, thỉnh thoảng anh **Tr** vẫn về thăm gia đình, sau đó lại đi luôn. Chính quyền cơ sở cũng không rõ anh **Tr** đi đâu, làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh **Tr** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh **Tr** đã không có mặt tại địa phương, do vậy Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Ngày 19/5/2022 vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn anh **Tr** vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **T** được ly hôn anh **Tr**. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị **T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị Dương Thị Minh **T** khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc **Tr**. Hiện anh **Tr** có đăng ký tạm trú và thường xuyên sinh sống tại: số nhà 251, tổ 10, phường TB, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc **Tr**. Theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, anh **Tr** đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Theo Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **T** và anh **Tr** kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Cường, huyện Thường Tín, Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tự nguyện là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất về kinh tế. Từ tháng 4 năm 2021 đến nay, anh **Tr** đã bỏ nhà đi không rõ địa chỉ, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Chị **T** nhất quyết xin ly hôn vì vợ chồng đã không còn tình cảm. Căn cứ vào lời khai của đương sự và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **T** và anh **Tr** đã căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **T**.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 207; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Minh **T** được ly hôn anh Nguyễn Ngọc **Tr**.

2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Minh **T** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **T** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001310, ngày 14/3/2022. Xác nhận chị **T** đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **T** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh **Tr** có quyền kháng cáo với thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND xã Minh Cường,
Huyện Thường Tín, Hà Nội;
- UBND phường TB, TPHB;
- Tổ dân phố số 10;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Trường Sơn